

Phẩm 27: QUÁN VỀ TÀ KIẾN (Gồm 31 Kệ)

Hỏi: Đã nghe nói pháp Đại thừa phá tà kiến, bây giờ muốn nghe nói pháp Thanh-văn phá tà kiến?

Đáp:

Kệ 1:

*Ta ở đời quá khứ
Là có hay là không
Kiến chấp thế gian thường...
Đều nương quá khứ khởi.*

Kệ 2:

*Ta ở đời vị lai
Có mặt hay không có
Các kiến như hữu biên...
Đều nương vị lai khởi.*

“Ở đời quá khứ, Ta có mặt hay không có mặt, vừa có vừa không có mặt, chẳng phải có mặt chẳng phải không có mặt”, đó là các tà kiến chấp thường v.v... do quán sát đời quá khứ mà khởi lên. “Ta có mặt hay chẳng có, vừa có vừa chẳng có, chẳng phải có chẳng phải không có trong đời vị lai” đó là các tà kiến chấp ta và thế giới hữu biên vô biên v.v... do quán sát đời vị lai mà khởi lên. Các tà kiến như vậy, vì nhân duyên gì mà gọi là tà kiến. Nay ta sẽ nói:

Kệ 3:

*Đời quá khứ có ta
Việc ấy không có được
Ta trong đời quá khứ
Không là ta đời này.*

Kệ 4:

*Nếu ta là chính ta
Còn thân có tướng khác
Vậy nếu xa lìa thân
Chỗ nào riêng có ta.*

Kệ 5:

*Lìa thân không có ta
Việc ấy đã thành rồi
Nếu cho thân là ta
Thì hoàn toàn không ta*

Kệ 6:

*Nhưng thân chẳng là ta
Vì tướng thân sinh diệt
Vậy làm sao dùng thân
Chấp cho là ta được.*

Kệ 7:

*Nếu lìa thân có ta
Thì việc ấy không đúng
Không thân mà có ta
Thực tế không có được.*

Kệ 8:

*Hiện ta không lìa thân
Cũng không chính là thân
Mà cũng chính là thân
Đây là nghĩa quyết định.*

Ta có mặt trong đời quá khứ, việc ấy không đúng. Vì sao? Vì ta trong đời trước chẳng làm ta trong đời này, vì (nếu ta đời trước chính là ta đời nay thì) có lỗi chấp thường. Nếu thường thì có vô lượng lỗi, ví như người nhờ tu phước nên được làm trời, sau lại làm người, nếu ta trong đời trước tức là ta trong đời nay, thì trời tức là người. Lại như người tạo tội bị kẻ Chiên-đà-la, sau lại làm người Bà-la-môn, nếu ta trong đời trước tức là ta trong đời nay, thì Chiên-đà-la tức là Bà-la-môn. Thí như Bà-la-môn Đê đạt ở nước Xá vệ, đi đến thành Vương xá cũng gọi là Đê đạt, chứ không vì đi đến Vương xá mà khác đi. Nếu trước làm trời sau làm người, thì trời tức là người, Chiên-đà-la tức là Bà-la-môn, như vậy không đúng. Vì sao? Vì trời không tức là người, Chiên-đà-la không tức là Bà-la-môn. Có các lỗi chấp thường như vậy.

Nếu bảo “Ta đời trước không làm ta đời nay, như người khi giặt áo gọi là người giặt áo, khi cắt cỏ gọi là người cắt cỏ, cũng như vậy khi ta mang thân trời thì gọi là trời, khi ta mang thân người thì gọi là người, ta trước sau không khác mà thân có khác” thì việc đó không đúng. Vì sao? Vì nếu trời tức là người thì không nên nói trời làm người. Như người giặt áo với người cắt cỏ là khác hay không khác. Nếu không khác, thì người giặt áo có thể tức là người cắt cỏ, như vậy trời tức là người, Chiên-đà-la tức là Bà-la-môn. Nói có ta, thì có lỗi chấp thường như vậy. Nếu khác, thì người giặt áo không làm người cắt cỏ, như vậy trời không làm người, vậy ta cũng vô thường. Vô thường là tướng vô ngã, thế nên không được nói “tức là”, (trời tức là người).

Hỏi: Ta tức là, chỉ nhân nơi chấp thọ nên phân biệt là trời là người. Chấp thọ là thân năm ấm. Do nhân duyên của nghiệp nên phân biệt thân năm ấm này là trời, năm ấm kia là người, là Chiên-đà-la, là Bà-la-môn, nhưng thật ra chẳng phải trời chẳng phải người, chẳng phải Chiên-đà-la chẳng phải Bà-la-môn. Cho nên không có các lỗi vừa nói?

(Luận chủ) Đáp: Việc ấy không đúng. Vì sao? Vì nếu thân làm trời, làm người, làm Chiên-đà-la, làm Bà-la-môn chẳng phải ta thì lìa thân có cái ta riêng chẳng? Hiện tại những việc tội phước sinh tử qua lại đều là thân chứ chẳng phải ta. Do tạo tội nên đọa ba đường ác, do tu phước nên sinh ba đường thiện. Hoặc việc thọ, khổ, vui, giận, mừng, lo, sợ v.v... đều là thân chứ không phải ta, thì dùng ta làm gì. Như trị tội người thế tục, thì không can dự người xuất gia. Do nhân duyên của năm ấm tương tục, nên tội phước không mất, nên mới có sự giải thoát, nếu việc ấy đều do thân, chứ không phải ta, thì dùng ta làm gì?

Hỏi: Tội phước v.v... đều nương nơi ta, vì “ta” có biết, còn thân không có biết, biết tức là ta. Do nhân duyên khởi nghiệp làm ra tội phước, nên biết phải có tác giả, tác giả đây là ta. Thân là để ta sử dụng, và làm chỗ ở, thí như ông chủ nhà, dùng cỏ cây, đất gỗ làm nhà là vì cái thân, nên tùy sự sử dụng của thân mà làm nhà tốt xấu. Ta cũng như vậy, theo nghiệp thiện ác mà mang cái thân tốt xấu. Sáu đường sinh tử đều do ta làm. Thế nên thân tội phước đều thuộc nơi ta, thí như cái nhà thuộc ông chủ, chứ không thuộc người khác.

(Luận chủ) Đáp: Thí dụ ấy không đúng. Vì sao? Vì ông chủ nhà có thân hình, có xúc chạm, có sức lực để giữ được cái nhà, còn cái ta của ông nói đó vô hình, không xúc chạm, không có sức tạo tác, tự không có sức làm, cũng không thể sai người khác làm. Nếu ở thế gian có một vật gì vô hình, không có xúc chạm mà có thể có tạo tác, thì tôi mới tin thọ lời ông, biết có tác giả, nhưng việc ấy không xảy ra. Nếu ta là tác giả, thì người ta không nên tự làm việc đưa khổ đến cho mình. Nếu ai suy nghĩ như vậy, thì có thể ham làm việc đưa vui đến cho mình, không lúc nào quên.

Nếu ta không tự làm khổ mà khổ cứ áp đến, cũng như các việc khác đều tự nó sinh ra chứ chẳng phải ta làm và nếu có cái thấy là ta, thì mắt thấy sắc, mắt ấy là ta. Nếu mắt thấy mà chẳng phải ta, thì trái với câu trước nói thấy là ta. Lại nếu thấy là ta, thì ta không thể còn nghe tiếng, ngửi mùi v.v... Vì sao? Vì như mắt là thấy, mà mắt không thể nghe tiếng ngửi mùi v.v... thế nên nói ta là thấy, đều không đúng.

Nếu bảo “người cắt cỏ dùng liềm cắt cỏ, ta cũng như vậy, dùng tay

chân làm việc”, ví dụ ấy không đúng. Vì sao? Vì rời bỏ cái liềm còn có người cắt cỏ, chứ lia thân tâm các căn, thì không có cái ta riêng.

Nếu bảo “tác giả tuy chẳng phải mắt tai làm được, cũng có tác giả”, thế thì đứa con của thạch nữ cũng có thể tạo tác. Như thế thì các căn đều là vô ngã.

Nếu bảo “mắt bên phải thấy vật, mắt bên trái biết, nên biết riêng có người thấy”, thì việc ấy cũng không đúng. Hiện tại tay bên phải tập luyện, tay bên trái không có khả năng. Thế nên không riêng có tác giả. Nếu riêng có tác giả, thì tuy tay bên phải tập luyện, tay bên trái cũng có khả năng, mà thật không có. Thế nên không có tác giả.

Lại nữa, người chấp có ta nói: “khi thấy người khác ăn quả chưa mà trong miệng mình nước miếng chảy ra, đó là tướng ta”. Nói vậy không đúng. Vì sao? Vì đó là năng lực của nhớ tưởng chứ không phải năng lực của ta. Lại đây cũng là nhân duyên phá ta, như người ở giữa chúng, rất hổ thẹn vì nước miếng chảy ra, thế mà nó cứ chảy, không được tự do, vậy nên biết là không có ta.

Lại nữa, nếu có tội diên đảo thì đời trước là cha, đời nay làm con, giữa cha con chỉ thân có khác nhau mà ta là một, như từ nhà này đi đến nhà khác, cha vẫn là cha, chứ không vì đi đến nhà khác mà cha khác đi. Nếu có ta thì cha và con là một, như vậy có lỗi lớn.

Nếu nói: “Không có ta trong năm ấm tương tục, cũng có lỗi” thì việc đó không đúng. Vì sao? Vì năm ấm tuy tương tục hoặc có khi hữu dụng, hoặc có khi vô dụng, như nước nho, đối với người xuất gia giữ giới thì được phép uống (hữu dụng) mà rượu nho thì không được phép uống (vô dụng) nếu biến rượu nho thành rượu đắng trị bệnh, thì lại được phép uống (hữu dụng). Năm ấm tương tục cũng như vậy, hoặc hữu dụng hoặc vô dụng. Như thế nếu chỉ chung có một ta, thì có lỗi như vậy, còn năm ấm tương tục thì không có lỗi ấy. Nhưng năm ấm hòa hợp giả gọi là ta, không có tánh nhất định, như kèo cột hòa hợp mà có nhà, lia kèo cột không riêng có nhà. Như vậy năm ấm hòa hợp nên có ta, nếu lia năm ấm thì thật không riêng có ta. Thế nên ta chỉ là một tên giả, không thật có.

Trước ông (chỉ người ngoài) nói, lia năm ấm chấp thọ riêng có ta chấp thọ, lấy chấp thọ năm ấm để phân biệt người chấp thọ là trời là người. Nói thế không đúng. Nên biết chỉ có pháp chấp thọ, không riêng có người chấp thọ. Nếu nói lia pháp chấp thọ mà riêng có ta, là không đúng. Vì nếu lia pháp chấp thọ mà riêng có ta, thì làm sao chỉ ra tướng ta ấy. Nếu không có tướng có thể chỉ, thì pháp chấp thọ không có ta.

Nếu nói lìa ngoài thân năm ấm thì không có ta, mà chính thân ấy là ta, thì cũng không đúng. Vì sao? Vì thân năm ấm có tướng sinh diệt, còn ta thì không có tướng sinh diệt. Lại nữa, làm sao cho pháp chấp thọ tức là người chấp thọ.

Nếu nói: “Lìa pháp chấp thọ, có người chấp thọ” thì cũng không đúng. Vì nếu không chấp thọ năm ấm mà có người chấp thọ, thì có thể lìa năm ấm có người chấp thọ nhân căn v.v..., nhưng thực tế không thể có được. Thế nên ta không lìa pháp chấp thọ, cũng không tức là chấp thọ, cũng chẳng phải không chấp thọ, cũng chẳng phải không có ta (ta giả danh). Đây là định nghĩa. Vì thế nên biết ta có mặt trong đời quá khứ, là không đúng. Vì sao?

Kệ 9:

*Ta quá khứ không là
Ta hiện tại, không đúng
Ta trong đời quá khứ
Khác nay cũng không đúng.*

Kệ 10:

*Nếu cho là có khác
Thì lìa kia có đây
Ta cứ ở quá khứ
Còn ta nay tự sinh.*

Kệ 11:

*Như vậy là đoạn diệt
Mất quả báo của nghiệp
Kia làm mà đây chịu
Có những lỗi như thế.*

Kệ 12:

*Trước không mà nay có
Việc đó cũng có lỗi
Vì ta bị tạo tác
Và cũng là không nhân.*

“Ta trong đời quá khứ không làm ta trong đời nay” nói vậy không đúng. Vì sao? Vì ta trong đời quá khứ với ta trong đời này chẳng khác nhau. Nếu ta đời nay khác với ta đời quá khứ, có thể lìa ta quá khứ kia mà có ta đời nay này, và ta đời quá khứ kia cũng có thể vẫn ở tại quá khứ, còn thân này tự tiếp tục sinh lại. Nếu như vậy, nên bị rơi vào đoạn diệt, mất hết nghiệp nhân quả báo. Lại người kia tạo tội mà người này chịu quả báo. (Nói ta đời nay khác ta đời trước) có nhiều lỗi lầm như

vậy.

Lại nếu nói cái ta ấy có thể trước không có mà nay có, cũng có lỗi, vì cái ta ấy là pháp bị tạo tác, cũng là không có nhân duyên mà sinh.

Thế nên nói “Ta đời quá khứ không làm ta đời nay”, cũng không đúng.

Lại nữa,

Kệ 13:

*Như trong đời quá khứ
Kiến chấp ta, không ta
Vừa có ta, vừa không
Việc ấy đều không đúng.*

Như vậy suy tìm các tà kiến chấp có ta, không ta, cũng có cũng không có ta, chẳng phải có chẳng phải không có ta trong đời quá khứ. Những tà kiến như vậy, vì trước nói lỗi nhân duyên, nên đều không đúng.

Kệ 14:

*Ta trong đời vị lai
Có hay là không có
Các kiến chấp như thế
Giống như đời quá khứ.*

Ta trong đời vị lai có hay là không có. Bốn câu chấp ta trong đời vị lai đều có lỗi, giống như bốn câu chấp ta trong đời quá khứ, nên hiểu theo trong đó.

Lại nữa,

Kệ 15:

*Nếu trời tức là người
Thì rơi vào thường kiến
Vậy thì trời không sinh
Vì pháp thường chẳng sinh.*

Nếu trời tức là người, thế là thường, nếu trời không sinh trong loài người, thì sao gọi là người. Cái gì thường thì không sinh, thế nên nói thường, không đúng.

Lại nữa,

Kệ 16:

*Nếu trời khác với người
Như vậy là vô thường
Nếu trời khác với người
Tức là không tương tục.*

Nếu trời khác với người, thế là vô thường. Vô thường thì có lỗi đoạn diệt, như trước đã nói qua, nếu trời khác với người, thì không có tánh tương tục, nếu có tánh tương tục, thì không thể nói trời khác người.

Lại nữa,

Kệ 17:

*Nếu nửa trời, nửa người
Thì rơi vào hai bên
Thường hay là vô thường
Việc ấy cũng không đúng.*

Nếu chúng sinh một nửa thân là trời, một nửa thân là người, thì có cả thường, vô thường. Nửa trời là thường, nửa người là vô thường. Nhưng việc ấy không đúng, vì có lỗi là một thân mà có hai tướng (thường, vô thường).

Lại nữa,

Kệ 18:

*Nếu thường và vô thường
Mà cả hai đều thành
Thì như vậy nên thành
Chẳng phải thường, vô thường.*

Nếu thường và vô thường cả hai đều thành, vậy sau mới thành chẳng phải thường chẳng phải vô thường, vì trái với thường và vô thường. Nhưng kỳ thật thường và vô thường không thành, nên chẳng phải thường chẳng phải vô thường cũng không thành. Lại nữa, nói hiện nay sinh tử vô thỉ (không có bắt đầu) cũng không đúng. Vì sao?

Kệ 19:

*Nếu pháp quyết có đến
Và nhất định có đi
Thì sinh tử vô thỉ
Nhưng quả thật không có.*

Nếu pháp quyết định có chỗ từ kia lại đây, và có chỗ từ đây đi đến kia thì sinh tử là vô thỉ. Nhưng lấy trí tuệ suy tìm không thấy pháp có chỗ từ kia lại đây và có chỗ từ đây đi đến kia, thế nên nói sinh tử vô thỉ, cũng không đúng.

Lại nữa,

Kệ 20:

*Nay nếu không có thường
Thì sao có vô thường*

*Cũng thường cũng vô thường
Chẳng phải thường, vô thường.*

Nếu như vậy, do trí tuệ suy tìm, thì không thấy có pháp gì thường, vậy làm sao có pháp vô thường, vì nhân thường mà có vô thường. Nếu thường và vô thường đều không có, thì làm sao có cũng thường cũng vô thường. Nếu không có cũng thường cũng vô thường thì làm sao có chẳng phải thường chẳng phải vô thường, vì nhân nơi cũng thường cũng vô thường, nên mới có chẳng phải thường chẳng phải vô thường. Thế nên quán sát đời quá khứ khởi lên bốn câu chấp thường, vô thường v.v... là không đúng.

Nhìn về đời vị lai khởi tà kiến chấp bốn câu ta và thế giới hữu biên, vô biên v.v... Việc ấy cũng không được bây giờ đây sẽ nói. Vì sao?

Kệ 21:

*Nếu thế gian hữu biên
Làm sao có đời sau
Nếu thế gian vô biên
Làm sao có đời sau.*

Nếu thế gian hữu biên thì không thể có đời sau, song kỳ thật có đời sau. Thế nên nói thế gian hữu biên là không đúng. Nếu thế gian vô biên thì cũng không thể có đời sau, song kỳ thật có đời sau. Thế nên nói thế gian vô biên cũng không đúng.

Lại nữa, cả hữu biên, vô biên đều không thể có được. Vì sao?

Kệ 22:

*Năm ấm thường tương tục
Cũng giống như ngọn đèn
Vì vậy nên thế gian
Không hữu biên, vô biên.*

Từ năm ấm lại sinh năm ấm, năm ấm thứ lớp tương tục, như từ các duyên hòa hợp có ngọn đèn, nếu các duyên hết thì đèn cũng tắt. Nếu các duyên không hết thì đèn không tắt. Nếu duyên hết thì đèn tắt. Vì vậy không thể nói thế gian hữu biên, vô biên.

Lại nữa,

Kệ 23:

*Nếu năm ấm trước hoại
Không nhân năm ấm đó
Mà sinh năm ấm sau
Thì thế gian hữu biên.*

Kệ 24:

*Nếu ấm trước không hoại
Cũng không nhân ấm ấy
Mà sinh năm ấm sau
Thì thế gian vô biên.*

Nếu thân năm ấm trước hoại, không nhân nơi năm ấm ấy mà sinh ra thân năm ấm sau, như vậy nên thế gian là hữu biên, nếu thân năm ấm trước hoại rồi, không còn sinh tiếp thân năm ấm khác, ấy gọi là biên. “Biên” là chỉ cho thân cuối cùng. Nếu thân năm ấm trước không hoại, và không nhân nơi thân ấm uẩn ấy sinh ra thân năm ấm sau, nên thế gian là vô biên, vô biên tức là thường, song sự thật không phải như vậy. Thế nên nói thế gian vô biên cũng không đúng.

Thế gian có hai thứ, Quốc độ thế gian và Chúng sinh thế gian. Ở đây nói về Chúng sinh thế gian.

Lại nữa, như trong Tứ Bách Quán nói (theo trong Phó pháp Tạng kinh nói Bồ-tát Đề-bà có tạo Tứ Bách Luận):

Kệ 25:

*Chân pháp và người nói
Người nghe khó gặp được
Như vậy, là sinh tử
Phi hữu biên vô biên.*

Vì không ngộ được chân pháp nên sinh tử qua lại không có biên giới. Nếu ai được nghe chân pháp được đạo thì không thể nói họ là vô biên. Nay sẽ tiếp phá cũng hữu biên cũng vô biên.

Kệ 26:

*Thế gian nửa hữu biên
Thế gian nửa vô biên
Thì cũng là hữu biên
Cũng vô biên, không đúng.*

Nếu thế gian một nửa hữu biên, một nửa vô biên, thì có thể cũng hữu biên cũng vô biên. Nếu như vậy ngay một pháp mà có hai tướng (có và không). Nói vậy không đúng. Vì sao?

Kệ 27:

*Người thọ năm ấm kia
Tại sao phá một phần
Một phần lại không phá
Việc ấy cũng không đúng.*

Kệ 28:

*Pháp chấp thọ cũng vậy
 Tại sao phá một phần
 Còn một phần không phá
 Việc này cũng không đúng.*

Đối với người chấp thọ năm ấm, tại sao một phần phá (vì vô thường), một phần không phá (vì thường), như vậy không đúng. Nói cũng thường cũng vô thường cũng không đúng. Đối với năm ấm chấp thọ cũng như vậy, tại sao một phần phá một phần không phá. Vì một pháp mà có cả hai tướng thường và vô thường đều có lỗi, thế nên nói thế gian cũng hữu biên cũng vô biên, cũng có lỗi.

Nay sẽ phá chẳng phải hữu biên chẳng phải vô biên.

Kệ 29:

*Vừa hữu biên, vô biên
 Cả hai đều thành lập
 Phi hữu, phi vô biên
 Cũng có thể thành lập.*

Trái với hữu biên nên có vô biên, như trái với dài nên có ngắn. Trái với có và không nên mới có cũng có cũng không, trái với cũng có cũng không, nên mới có chẳng phải có chẳng phải không. Nếu cũng hữu biên cũng vô biên quyết định lập thành được, thì mới có chẳng phải hữu biên chẳng phải vô biên. Vì sao? Vì nhân đối đãi nhau mà có. Trên đã phá câu thứ ba là cũng hữu biên cũng vô biên rồi, nay làm sao có câu thứ tư là chẳng phải hữu biên chẳng phải vô biên, vì không có sự đối đãi nhau.

Lại nữa,

Kệ 30:

*Tất cả pháp rộng lặng
 Vậy chỗ nào, lúc nào
 Và ai khởi kiến chấp
 Thế gian thường vân vân.*

Trên đã nghe nói pháp Thanh-văn phá các tà kiến, còn nay trong pháp Đại thừa thì nói các pháp từ trước lại đây rất ráo tánh không, ở trong tánh không như vậy, không có người, không có pháp, không thể sinh ra tà kiến, chánh kiến. Nơi chốn là đất đai, thời gian là ngày tháng, năm số. Còn ai là người, làm căn thể của các kiến chấp. Nếu nhất định có tà kiến chấp thường vô thường v.v... phải có người xuất sinh ra tà kiến ấy. Nay phá ngã nên không có người, và sinh ra tà kiến phải có nơi chốn, nhưng sắc pháp là thứ hiện thấy được còn bị phá, hưởng gì

thời gian, phương hướng. Nếu có các tà kiến thì phải có thật thể nhất định, nếu có thật thể nhất định không thể phá. Nhưng từ trước lại đây, đã nêu đủ lý do phá kiến chấp, thế nên biết các kiến chấp không có tự thể nhất định, thì làm sao sinh ra, như kệ nói: Nơi nào, lúc nào, ai khởi lên chấp kiến.

Kệ 31:

*Cù-đàm bậc Đại Thánh Từ bi nói pháp
ấy
Dứt trừ hết kiến chấp Con nay cúi đầu
lạy.*

Tất cả kiến chấp tóm lược có năm kiến (là thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ kiến, giới cấm thủ kiến), nói rộng có sáu mươi hai kiến. Vì để phá các tà kiến ấy nên Phật thuyết pháp. Đấng Thánh chủ Cù-đàm là bậc trí tuệ vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Thế nên con cúi đầu đánh lễ.

*** ❄ ***